# **PHỤ LỤC 65**

# **CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO HOA TIÊU HÀNG HẢI CƠ BẢN**

*(Ban hành theo Thông tư số.…/2023/TT-BGTVT ngày…… tháng….. năm...... của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)*

#

**- Trình độ đào tạo, huấn luyện**

Hoa tiêu hàng hải hạng III

**- Hình thức đào tạo, huấn luyện:**

Chính quy, trực tiếp tại cơ sở đào tạo hoặc kết hợp giữa đào tạo trực tiếp và trực tuyến.

**- Đối tượng tuyển sinh**

+ Tốt nghiệp chuyên ngành Điều khiển tàu biển từ bậc đại học trở lên tại các trường hàng hải;

+ Đã đảm nhận chức danh sỹ quan vận hành boong tàu biển có tổng dung tích từ 500 trở lên ít nhất 12 tháng;

+ Đủ tiêu chuẩn sức khỏe theo quy định;

+ Có chứng chỉ tiếng Anh hàng hải trình độ 2 trở lên Theo quy định của bộ Giao thông Vận tải về tiêu chuẩn chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn, đào tạo, huấn luyện thuyền viên, định biên an toàn tối thiểu trên tàu biển Việt Nam

**- Thời gian đào tạo/Huấn luyện**

Tổng số: 240 giờ (01 giờ bằng 45 phút giảng dạy, học tập trên lớp).

**1. Mục tiêu đào tạo**

***1.1. Mục tiêu chung***

Học viên sau khi hoàn thành khóa học đào tạo hoa tiêu hàng hải cơ bản về thực tập tại các tổ chức hoa tiêu hàng hải trong khoảng thời gian và số lượt tàu thực tập theo quy định. Sau đó được tổ chức hoa tiêu hàng hải sát hạch và đề nghị cấp Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn hoa tiêu hàng hải hạng III.

***1.2. Mục tiêu cụ thể***

Học viên sau khi hoàn thành khóa học và có đủ thời gian thực tập hoặc số lượt tàu thực tập theo quy định có đủ năng lực dẫn các loại tàu có tổng dung tích đến 4.000 và chiều dài đến 115m.

*1.2.1. Về kiến thức*

- Hiểu rõ chức năng, quyền hạn và trách nhiệm của hoa tiêu hàng hải theo luật định, đồng thời phải nắm được nội dung tinh thần của các văn bản quy phạm pháp luật Việt Nam và Công ước Quốc tế có liên quan đến nghiệp vụ hoa tiêu hàng hải.

- Nhận thức được rằng đặc tính điều động của mỗi con tàu là khác nhau, hiểu được những yếu tố ảnh hưởng tới tính năng điều động tàu, để từ đó điều khiển con tàu một cách an toàn trong các điều kiện và tình huống khác nhau kể cả trong những tình huống khẩn cấp.

- Nắm bắt đặc điểm chi tiết vùng hoa tiêu hàng hải nơi mình công tác, cụ thể như đặc điểm địa lý, khí tượng thuỷ văn, xã hội, đặc điểm tuyến dẫn tàu, bến cảng, bến phao, khu vực neo đậu, khu vực tránh bão và các Quy định về bảo đảm an toàn hàng hải, an ninh hàng hải, bảo vệ môi trường.

- Vận dụng tốt kỹ năng làm việc trong đội nhóm buồng lái. Vận dụng linh hoạt mối quan hệ giữa hoa tiêu – thuyền trưởng; có khả năng quản lý nguồn lực buồng lái trong tình huống thông thường, tình huống khẩn cấp; có khả năng phối hợp nhịp nhàng hiệu quả với các thành viên buồng lái; có khả năng hội thoại tốt, chia sẻ thông tin chung.

- Vận hành tốt các thiết bị hàng hải được lắp đặt ở buồng lái hỗ trợ cho việc điều khiển, dẫn tàu an toàn và đặc biệt phải có khả năng cập nhật các trang thiết bị mới được bổ sung theo quy định cùng với những chức năng và nguyên lý hoạt động, cách thức vận hành các thiết bị đó cho việc điều động tàu.

- Hiểu và nhận biết về nguy cơ đâm va của tàu thuyền khi hành trình và cách phòng ngừa va chạm bằng thay đổi một cách kịp thời về tốc độ hoặc/và hướng đi để phòng ngừa va chạm, bao gồm cả việc thực hiện việc treo đèn, dấu hiệu, phát âm thanh và ánh sáng phù hợp với các tình huống ở mọi điều kiện tầm nhìn xa.

- Hiểu được một số kiến thức tối thiểu liên quan đến ổn định tàu, Bộ luật về hàng nguy hiểm của IMO (IMDG code) và một số quy định về chất xếp, vận chuyển, bảo quản hàng nguy hiểm trên tàu.

*1.2.2. Về kỹ năng*

- Vận dụng tốt kiến thức về pháp luật hàng hải, các công ước hàng hải quốc tế và những quy định của địa phương để thực hiện dẫn tàu an toàn.

- Vận dụng kiến thức về vùng hoa tiêu hàng hải bắt buộc để hỗ trợ việc dẫn tàu an toàn.

- Vận dụng kiến thức về điều động tàu trong các điều kiện khác nhau trên từng tuyến dẫn tàu (tầm nhìn xa bị hạn chế, khu vực mật độ tàu thuyền đông đúc, điều kiện tuyến dẫn tàu phức tạp, khó khăn...). Đưa ra các biện pháp ứng phó khi gặp tình huống khẩn cấp xảy ra khi dẫn tàu trên luồng, ra vào cầu (sự cố máy chính, sự cố hệ thống lái...).

*1.2.3. Về năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm*

- Độc lập dẫn tàu trên luồng trong mọi điều kiện thời tiết

- Điều động tàu trong mọi tình huống khác nhau (mật độ giao thông đông đúc, tầm nhìn xa bị hạn chế, ra vào cầu, bến phao, vùng neo…)

- Dựa trên pháp luật quốc gia, quốc tế và những quy định của địa phương đảm bảo dẫn tàu an toàn, hiệu quả và tự chịu trách nhiệm pháp lý về các qui định đó.

**2. Khối lượng kiến thức và thời gian khoá học**

- Số lượng học phần, mô đun: 8

- Khối lượng học tập toàn khóa: 240 giờ

- Khối lượng lý thuyết: 192 giờ;

- Thực hành, thực tập, mô phỏng: 40 giờ;

- Kiểm tra đánh giá: 8 giờ.

**3. Nội dung chương trình**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên Học phần** | **Phân bổ thời gian (giờ)** | **Hình thức đánh giá** |
| **Tổng số** | **Trong đó** |
| **Lý****thuyết** | **Thực hành/****Thực tập/****mô phỏng** | **Thi/kiểm tra hết học phần** |
| 1 | Các văn bản pháp luật liên quan đến hoa tiêu hàng hải | 30 | 29 |  | 1 | Vấn đáp |
| 2 | Nghiệp vụ hoa tiêu hàng hải | 10 | 09 |  | 1 | Vấn đáp |
| 3 | Nghiệp vụ điều động tàu | 80 | 69 | 10 | 1 | Vấn đáp |
| 4 | Vùng hoa tiêu hàng hải bắt buộc của Việt Nam | 50 | 49 |  | 1 | Vấn đáp |
| 5 | Quản lý nguồn lực buồng lái | 10 | 04 | 05 | 1 | Vấn đáp |
| 6 | Khai thác sử dụng thiết bị hàng hải trên buồng lái | 10 | 04 | 05 | 1 | Vấn đáp |
| 7 | Công ước Quốc tế về quy tắc phòng ngừa va chạm trên biển | 20 | 19 |  | 1 | Vấn đáp |
| 8 | Ổn định tàu và vận chuyển hàng hoá nguy hiểm trên tàu  | 10 | 09 |  | 1 | Vấn đáp |
| 9 | Chuyên đề/Tiếng Anh nghiệp vụ hoa tiêu hàng hải | 20 |  | 20 | 1 | Vấn đáp |
| **Tổng cộng** | **240** | **192** | **40** | **8** |  |

**4. Tổ chức thực hiện**

**4.1. Tổ chức lớp học**

Số lượng học viên trong mỗi lớp học không nên vượt quá 25 học viên. Trong trường hợp vượt quá, cơ sở đào tào phải bố trí tăng cường đủ giảng viên, cơ sở vật chất đảm bảo chất lượng khóa học.

Cơ sở đào tạo được phép tổ chức đào tạo trực tuyến các nội dung lý thuyết phù hợp nếu có trang bị hệ thống quản lý đào tạo trực tuyến, nhưng số giờ học trực tuyến không vượt quá 50% tổng số thời lượng lý thuyết của chương trình.

**4.2. Tổ chức đánh giá các học phần**

*4.2.1. Điều kiện thi/kiểm tra hết học phần:*

Học viên được dự thi/kiểm tra hết học phần khi đã tham dự ít nhất 80% thời gian học tập của học phần và đáp ứng được các yêu cầu khác đối với học phần.

*4.2.2. Hình thức đánh giá kết thúc học phần:*

Cơ sở đào tạo lựa chọn hình thức đánh giá phù hợp gồm vấn đáp hoặc trắc nghiệm hoặc tự luận hoặc đánh giá thực hành.

Địa điểm thi: Tại các phòng học lý thuyết, phòng thực hành, mô phỏng, trên tàu biển, phù hợp với nội dung, hình thức đánh giá.

*4.2.3. Nội dung đánh giá*

- Đánh giá hiểu biết về chức năng, quyền hạn và trách nhiệm của hoa tiêu hàng hải theo luật định.

- Nội dung các văn bản quy phạm pháp luật Việt Nam và Công ước Quốc tế có liên quan đến nghiệp vụ hoa tiêu hàng hải.

- Đặc tính điều động của tàu, những yếu tố ảnh hưởng tới tính năng điều động tàu,

- Điều động tàu trong các điều kiện và tình huống khác nhau kể cả trong những tình huống khẩn cấp.

- Đánh giá hiểu biết các đặc điểm địa lý, khí tượng thuỷ văn, xã hội, đặc điểm tuyến dẫn tàu, bến cảng, bến phao, các khu vực neo đậu, tránh bão

- Các Quy định về bảo đảm an toàn hàng hải, an ninh hàng hải, bảo vệ môi trường.

- Đáng giá kỹ năng làm việc trong đội nhóm buồng lái trong tình huống thông thường và tình huống khẩn cấp.

- Đánh giá kỹ năng vận hành các thiết bị hàng hải được lắp đặt ở buồng lái hỗ trợ cho việc điều khiển, dẫn tàu.

 - Đánh giá khả năng cập nhật các trang thiết bị mới, những chức năng và nguyên lý hoạt động, cách thức vận hành các thiết bị đó cho việc điều động tàu.

- Đánh giá mức độ hiểu và nhận biết về nguy cơ đâm va của tàu thuyền khi hành trình và cách phòng ngừa va chạm.

- Đánh giá mức độ hiểu biết về một số kiến thức tối thiểu liên quan đến ổn định tàu.

- Đánh giá mức độ hiểu biết về Bộ luật về hàng nguy hiểm của IMO (IMDG code) và một số quy định về chất xếp, vận chuyển, bảo quản hàng nguy hiểm trên tàu.

**4.3. Công nhận hoàn thành khoá học**

Để được công nhận hoàn thành khoá học, học viên phải hoàn thành tất cả các học phần và đạt điểm đánh giá từ 5.0 trở lên theo tháng điểm 10.

Học viên hoàn thành khoá học được cấp giấy chứng nhận hoàn thành khóa học.

Giấy chứng nhận hoàn thành khoá học có giá trị 02 năm kề từ ngày cấp.

**5. Tiêu chuẩn giảng viên, huấn luyện viên**

Giảng viên, huấn luyện viên phải đáp ứng yêu cầu của Nghị định chính phủ quy định về điều kiện cơ sở đào tạo, huấn luyện và tổ chức tuyển dụng, cung ứng thuyền viên hàng hải.

# **PHỤ LỤC 66**

# **CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO HOA TIÊU HÀNG HẢI NÂNG CAO**

*(Ban hành theo Thông tư số.…/2023/TT-BGTVT ngày…… tháng….. năm...... của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)*

**Trình độ đào tạo, huấn luyện**

Hoa tiêu hàng hải hạng I

**Hình thức đào tạo, huấn luyện:**

Chính quy, trực tiếp tại cơ sở đào tạo hoặc kết hợp giữa đào tạo trực tiếp và trực tuyến.

**Đối tượng tuyển sinh**

+ Có bằng tốt nghiệp chuyên ngành Điều khiển tàu biển từ bậc đại học trở lên ở các trường hàng hải;

+ Đủ sức khỏe theo quy định;

+ Có chứng chỉ tiếng Anh hàng hải trình độ 3 hoặc chứng chỉ tiếng Anh qui đổi tương đương trở lên;

+ Có GCNKNCMHTHH hạng Nhì;

+ Độc lập dẫn tàu an toàn ít nhất 300 lượt với cương vị hoa tiêu hàng hải hạng Nhì hoặc có thời gian đảm nhiệm tốt công việc của hoa tiêu hàng hải hạng Nhì ít nhất 24 tháng, được tổ chức hoa tiêu hàng hải và Cảng vụ hàng hải khu vực xác nhận.

**Thời gian đào tạo/Huấn luyện**

Tổng số: 100 giờ(01 giờ bằng 45 phút giảng dạy, học tập trên lớp) .

**1. Mục tiêu đào tạo**

***1.1. Mục tiêu chung***

Học viên sau khi hoàn thành khóa học đào tạo hoa tiêu hàng hải nâng cao về thực tập tại các tổ chức hoa tiêu hàng hải trong khoảng thời gian và số lượt tàu thực tập theo quy định. Sau đó được tổ chức hoa tiêu hàng hải sát hạch và đề nghị cấp Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn hoa tiêu hàng hải hạng I.

***1.2. Mục tiêu cụ thể***

Học viên sau khi hoàn thành khóa học và có đủ thời gian thực tập hoặc số lượt tàu thực tập theo quy định có đủ năng lực dẫn các loại tàu có tổng dung tích đến 20.000 và chiều dài đến 175m.

*1.2.1. Về kiến thức*

- Hiểu rõ chức năng, quyền hạn và trách nhiệm của hoa tiêu hàng hải theo luật định, đồng thời phải nắm được nội dung tinh thần của các văn bản quy phạm pháp luật Việt Nam và Công ước Quốc tế có liên quan đến nghiệp vụ hoa tiêu hàng hải.

- Phân tích được tính năng điều động của tàu cỡ lớn, sự khác nhau khi điều động những chiếc tàu cỡ lớn và những chiếc tàu cỡ nhỏ do tính năng điều động, kích thước, thể tích phần chìm dưới nước, diện tích mặt chịu gió lớn ... và những yếu tố ảnh hưởng của môi trường bên ngoài để đảm bảo điều động tàu an toàn.

- Diễn giải chi tiết về đặc điểm vùng hoa tiêu hàng hải nơi mình công tác, cụ thể như đặc điểm địa lý, khí tượng thuỷ văn, xã hội, đặc biệt đặc điểm tuyến dẫn tàu, bến cảng, bến phao, khu vực neo đậu mới và các Quy định về bảo đảm an toàn hàng hải, an ninh hàng hải, bảo vệ môi trường.

*1.2.2. Về kỹ năng*

- Vận dụng kiến thức về pháp luật hàng hải, các công ước hàng hải quốc tế và những quy định của địa phương để thực hiện dẫn tàu an toàn.

- Vận dụng kiến thức mới về vùng hoa tiêu hàng hải bắt buộc để hỗ trợ việc dẫn tàu an toàn.

- Vận dụng kiến thức về điều động tàu cỡ lớn trong các điều kiện khác nhau trên từng tuyến dẫn tàu (tầm nhìn xa bị hạn chế, khu vực mật độ tàu thuyền đông đúc, điều kiện tuyến dẫn tàu phức tạp, khó khăn...). Đưa ra các biện pháp ứng phó khi gặp tình huống khẩn cấp xảy ra khi dẫn tàu trên luồng, ra vào cầu (sự cố máy chính, sự cố hệ thống lái...).

*1.2.3. Về năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm*

- Độc lập dẫn tàu cỡ lớn trên luồng trong mọi điều kiện thời tiết

- Điều động tàu cỡ lớn trong mọi tình huống khác nhau (mật độ giao thông đông đúc, tầm nhìn xa bị hạn chế, ra vào cầu, bến phao, vùng neo…)

- Dựa trên pháp luật quốc gia, quốc tế và những quy định của địa phương đảm bảo dẫn tàu an toàn, hiệu quả và tự chịu trách nhiệm pháp lý về các qui định đó.

**2. Khối lượng kiến thức và thời gian khoá học**

- Số lượng học phần, mô đun: 4

- Khối lượng học tập toàn khóa: 100 giờ

- Khối lượng lý thuyết: 87 giờ;

- Thực hành, thực tập, mô phỏng: 10 giờ;

- Kiểm tra đánh giá 03 giờ.

**3. Nội dung chương trình**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên Học phần** | **Phân bổ thời gian (giờ)** | **Hình thức đánh giá** |
| **Tổng số** | **Trong đó** |
| **Lý****thuyết** | **Thực hành/****Thực tập/****mô phỏng** | **Thi/kiểm tra hết học phần** |
| 1 | Các văn bản pháp luật hàng hải liên quan đến hoa tiêu hàng hải | 20 | 19 |  | 1 | Vấn đáp |
| 2 | Điều động tàu biển cỡ lớn (Nâng cao và chuyên sâu) | 40 | 39 |  | 1 | Vấn đáp |
| 3 | Vùng hoa tiêu hàng hải (Cập nhật về các vùng hoa tiêu và đề cập những khu vực mới được đưa vào sử dụng) | 20 | 19 |  | 1 | Vấn đáp |
| 4 | Chuyên đề/Tiếng Anh nghiệp vụ hoa tiêu hàng hải | 20 | 10 | 10 |  | Vấn đáp |
| **Tổng cộng** | **100** | **87** | **10** | **3** |  |

**4. Tổ chức thực hiện**

**4.1. Tổ chức lớp học**

Số lượng học viên trong mỗi lớp học không nên vượt quá 25 học viên. Trong trường hợp vượt quá, cơ sở đào tào phải bố trí tăng cường đủ giảng viên, cơ sở vật chất đảm bảo chất lượng khóa học.

Cơ sở đào tạo được phép tổ chức đào tạo trực tuyến các nội dung lý thuyết phù hợp nếu có trang bị hệ thống quản lý đào tạo trực tuyến, nhưng số giờ học trực tuyến không vượt quá 50% tổng số thời lượng lý thuyết của chương trình.

**4.2. Tổ chức đánh giá các học phần**

*4.2.1. Điều kiện thi/kiểm tra hết học phần:*

Học viên được dự thi/kiểm tra hết học phần khi đã tham dự ít nhất 80% thời gian học tập của học phần và đáp ứng được các yêu cầu khác đối với học phần.

*4.2.2. Hình thức đánh giá kết thúc học phần:*

Cơ sở đào tạo lựa chọn hình thức đánh giá phù hợp gồm vấn đáp hoặc trắc nghiệm hoặc tự luận hoặc đánh giá thực hành.

Địa điểm thi: Tại các phòng học lý thuyết, phòng thực hành, mô phỏng, trên tàu biển, phù hợp với nội dung, hình thức đánh giá.

*4.2.3. Nội dung đánh giá:*

- Đánh giá mức độ hiểu biết về chức năng, quyền hạn và trách nhiệm của hoa tiêu hàng hải theo luật định

- Các văn bản quy phạm pháp luật Việt Nam và Công ước Quốc tế có liên quan đến nghiệp vụ hoa tiêu hàng hải.

- Đánh giá trình độ phân tích tính năng điều động của các loại tàu và những yếu tố ảnh hưởng của môi trường bên ngoài để đảm bảo điều động tàu an toàn trong các điều kiện và các tình huống khác nhau.

- Đánh giá mức độ hiểu biết về đặc điểm vùng hoa tiêu hàng hải, đặc điểm tuyến dẫn tàu, bến cảng, bến phao, khu vực neo đậu mới và các Quy định về bảo đảm an toàn hàng hải, an ninh hàng hải, bảo vệ môi trường.

**4.3. Công nhận hoàn thành khoá học**

Để được công nhận hoàn thành khoá học, học viên phải hoàn thành tất cả các học phần và đạt điểm đánh giá từ 5.0 trở lên theo tháng điểm 10.

Học viên hoàn thành khoá học được cấp giấy chứng nhận hoàn thành khóa học.

Giấy chứng nhận hoàn thành khoá học có giá trị 02 năm kề từ ngày cấp.

**5. Tiêu chuẩn giảng viên, huấn luyện viên**

 Giảng viên, huấn luyện viên phải đáp ứng yêu cầu của Nghị định chính phủ quy định về điều kiện cơ sở đào tạo, huấn luyện và tổ chức tuyển dụng, cung ứng thuyền viên hàng hải.

# **PHỤ LỤC 67**

# **CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO HOA TIÊU HÀNG HẢI CHO**

# **THUYỀN TRƯỞNG TỰ DẪN TÀU**

*(Ban hành theo Thông tư số.…/2023/TT-BGTVT ngày…… tháng….. năm...... của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)*

**- Trình độ đào tạo, huấn luyện**

Hoa tiêu hàng hải cho thuyền trưởng tự dẫn tàu.

**- Hình thức đào tạo, huấn luyện:**

Chính quy, trực tiếp tại cơ sở đào tạo hoặc kết hợp giữa đào tạo trực tiếp và trực tuyến.

**- Đối tượng tuyển sinh**

- Tốt nghiệp chuyên ngành Điều khiển tàu biển từ bậc cao đẳng trở lên;

- Đủ tiêu chuẩn sức khỏe theo quy định;

- Có chứng chỉ tiếng Anh hàng hải trình độ 2 trở lên theo quy định của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải;

- Có thời gian đảm nhiệm chức danh thuyền trưởng ít nhất 36 tháng.

**- Thời gian đào tạo/Huấn luyện**

Tổng số: 170 giờ (01 giờ = 45 phút giảng dạy, học tập trên lớp).

**1. Mục tiêu đào tạo**

***1.1. Mục tiêu chung***

Học viên sau khi hoàn thành khóa học đào tạo hoa tiêu hàng hải cho thuyền trưởng tự dẫn tàu, phải thực tập dẫn tàu theo quy định trên tuyến dẫn tàu theo yêu cầu được Cảng vụ hàng hải khu vực và Tổ chức Hoa tiêu hàng hải xác nhận sẽ được cấp Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn hoa tiêu hàng hải cho thuyền trưởng tự dẫn tàu.

***1.2. Mục tiêu cụ thể***

Học viên sau khi hoàn thành khóa học và có đủ số lượt dẫn tàu an toàn trong khoảng thời gian theo quy định trên một khu vực xác định sẽ có đủ năng lực dẫn các loại tàu mà mình đã từng đảm nhận tương ứng với các quy định trên.

*1.2.1. Về kiến thức*

- Hiểu rõ chức năng, quyền hạn và trách nhiệm của hoa tiêu hàng hải theo luật định, đồng thời phải nắm được nội dung tinh thần của các văn bản quy phạm pháp luật Việt Nam và Công ước Quốc tế có liên quan đến nghiệp vụ hoa tiêu hàng hải.

- Nhận thức được rằng đặc tính điều động của mỗi con tàu là khác nhau, hiểu được những yếu tố ảnh hưởng tới tính năng điều động tàu, để từ đó điều khiển con tàu một cách an toàn trong các điều kiện và tình huống khác nhau kể cả trong những tình huống khẩn cấp.

- Nắm bắt đặc điểm chi tiết vùng hoa tiêu hàng hải nơi mình công tác, cụ thể như đặc điểm địa lý, khí tượng thuỷ văn, xã hội, đặc điểm tuyến dẫn tàu, bến cảng, bến phao, khu vực neo đậu, khu vực tránh bão và các Quy định về bảo đảm an toàn hàng hải, an ninh hàng hải, bảo vệ môi trường.

- Vận dụng tốt kỹ năng làm việc trong đội nhóm buồng lái. Có khả năng quản lý nguồn lực buồng lái trong tình huống thông thường, tình huống khẩn cấp; có khả năng phối hợp nhịp nhàng hiệu quả với các thành viên buồng lái; có khả năng hội thoại tốt, chia sẻ thông tin chung.

- Hiểu và nhận biết về nguy cơ đâm va của tàu thuyền khi hành trình và cách phòng ngừa va chạm bằng thay đổi một cách kịp thời về tốc độ hoặc/và hướng đi để phòng ngừa va chạm, bao gồm cả việc thực hiện việc treo đèn, dấu hiệu, phát âm thanh và ánh sáng phù hợp với các tình huống ở mọi điều kiện tầm nhìn xa.

*1.2.2. Về kỹ năng*

- Vận dụng tốt kiến thức về pháp luật hàng hải, các công ước hàng hải quốc tế và những quy định của địa phương để thực hiện dẫn tàu an toàn.

- Vận dụng kiến thức về điều động tàu trong các điều kiện khác nhau trên từng tuyến dẫn tàu (tầm nhìn xa bị hạn chế, khu vực mật độ tàu thuyền đông đúc, điều kiện tuyến dẫn tàu phức tạp, khó khăn...). Đưa ra các biện pháp ứng phó khi gặp tình huống khẩn cấp xảy ra khi dẫn tàu trên luồng, ra vào cầu (sự cố máy chính, sự cố hệ thống lái...).

*1.2.3. Về năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm*

- Độc lập dẫn tàu trên luồng trong mọi điều kiện thời tiết

- Điều động tàu trong mọi tình huống khác nhau (mật độ giao thông đông đúc, tầm nhìn xa bị hạn chế, ra vào cầu, bến phao, vùng neo…)

- Dựa trên pháp luật quốc gia, quốc tế và những quy định của địa phương đảm bảo dẫn tàu an toàn, hiệu quả và tự chịu trách nhiệm pháp lý về các qui định đó.

**2. Khối lượng kiến thức và thời gian khoá học**

- Số lượng học phần, mô đun: 04

- Khối lượng học tập toàn khóa: 170 giờ

- Khối lượng lý thuyết: 141 giờ;

- Thực hành, thực tập, mô phỏng: 10 giờ;

- Kiểm tra đánh giá: 19 giờ.

**3. Nội dung chương trình**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên Học phần** | **Phân bổ thời gian (giờ)** | **Hình thức đánh giá** |
| **Tổng số** | **Trong đó** |
| **Lý****thuyết** | **Thực hành/****Thực tập/****mô phỏng** | **Thi/kiểm tra hết học phần** |
| 1 | Các văn bản pháp luật liên quan đến hoa tiêu hàng hải | 30 | 28 |  | 02 | Vấn đáp |
| 2 | Nghiệp vụ hoa tiêu hàng hải | 10 | 08 |  | 02 | Vấn đáp |
| 3 | Điều động tàu biển cỡ lớn (Nâng cao và chuyên sâu) | 80 | 60 | 10 | 10 | Vấn đáp |
| 4 | Vùng hoa tiêu hàng hải bắt buộc của Việt Nam | 50 | 45 |  | 05 | Vấn đáp |
|  | **Tổng số:** | **170** | **141** | **10** | **19** |  |

**4. Tổ chức thực hiện**

**4.1. Tổ chức lớp học**

Số lượng học viên trong mỗi lớp học không nên vượt quá 25 học viên. Trong trường hợp vượt quá, cơ sở đào tào phải bố trí tăng cường đủ giảng viên, cơ sở vật chất đảm bảo chất lượng khóa học.

Cơ sở đào tạo được phép tổ chức đào tạo trực tuyến các nội dung lý thuyết phù hợp nếu có trang bị hệ thống quản lý đào tạo trực tuyến, nhưng số giờ học trực tuyến không vượt quá 50% tổng số thời lượng lý thuyết của chương trình.

**4.2. Tổ chức đánh giá các học phần**

*4.2.1. Điều kiện thi/kiểm tra hết học phần:*

Học viên được dự thi/kiểm tra hết học phần khi đã tham dự ít nhất 80% thời gian học tập của học phần và đáp ứng được các yêu cầu khác đối với học phần.

*4.2.2. Hình thức đánh giá kết thúc học phần:*

Cơ sở đào tạo lựa chọn hình thức đánh giá phù hợp gồm vấn đáp hoặc trắc nghiệm hoặc tự luận hoặc đánh giá thực hành.

Địa điểm thi: Tại các phòng học lý thuyết, phòng thực hành, mô phỏng, trên tàu biển, phù hợp với nội dung, hình thức đánh giá.

*4.2.3. Nội dung đánh giá*

- Đánh giá hiểu biết về chức năng, quyền hạn và trách nhiệm của hoa tiêu hàng hải theo luật định.

- Nội dung các văn bản quy phạm pháp luật Việt Nam và Công ước Quốc tế có liên quan đến nghiệp vụ hoa tiêu hàng hải.

- Đặc tính điều động của tàu, những yếu tố ảnh hưởng tới tính năng điều động tàu,

- Điều động tàu trong các điều kiện và tình huống khác nhau kể cả trong những tình huống khẩn cấp.

- Đánh giá hiểu biết các đặc điểm địa lý, khí tượng thuỷ văn, xã hội, đặc điểm tuyến dẫn tàu, bến cảng, bến phao, các khu vực neo đậu, tránh bão

- Các Quy định về bảo đảm an toàn hàng hải, an ninh hàng hải, bảo vệ môi trường.

- Đáng giá kỹ năng làm việc trong đội nhóm buồng lái trong tình huống thông thường và tình huống khẩn cấp.

- Đánh giá kỹ năng vận hành các thiết bị hàng hải được lắp đặt ở buồng lái hỗ trợ cho việc điều khiển, dẫn tàu.

 - Đánh giá khả năng cập nhật các trang thiết bị mới, những chức năng và nguyên lý hoạt động, cách thức vận hành các thiết bị đó cho việc điều động tàu.

- Đánh giá mức độ hiểu và nhận biết về nguy cơ đâm va của tàu thuyền khi hành trình và cách phòng ngừa va chạm.

**4.3. Công nhận hoàn thành khoá học**

Để được công nhận hoàn thành khoá học, học viên phải hoàn thành tất cả các học phần và đạt điểm đánh giá từ 5.0 trở lên theo tháng điểm 10.

Học viên hoàn thành khoá học được cấp giấy chứng nhận hoàn thành khóa học.

Giấy chứng nhận hoàn thành khoá học có giá trị 02 năm kề từ ngày cấp.

**5. Tiêu chuẩn giảng viên, huấn luyện viên**

Giảng viên, huấn luyện viên phải đáp ứng yêu cầu của Nghị định chính phủ quy định về điều kiện cơ sở đào tạo, huấn luyện và tổ chức tuyển dụng, cung ứng thuyền viên hàng hải.